

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1 SINH 11 NĂM HỌC 2026-2027

GỢI Ý:

PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM

I. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (30 câu)

Bài 1: Trao đổi nước và chất dinh dưỡng

Câu 1: Cây hấp thụ nước chủ yếu bằng cơ chế nào?

- A. Thẩm thấu
- B. Khuếch tán
- C. Vận chuyển chủ động
- D. Vận chuyển thụ động

Câu 2: Chất dinh dưỡng khoáng nào sau đây được xếp vào nhóm nguyên tố đa lượng?

- A. Mn
- B. Fe
- C. Mo
- D. P

Câu 3: Bộ phận chủ yếu thực hiện quá trình thoát hơi nước ở thực vật là:

- A. Thân
- B. Rễ
- C. Lá
- D. Hoa

Câu 4: Dòng mạch gỗ (xylem) có chức năng chính là vận chuyển:

- A. H₂O và chất hữu cơ.
- B. H₂O và ion khoáng.
- C. Ion khoáng và chất hữu cơ.
- D. Chất hữu cơ tổng hợp ở lá.

Câu 5: Thành phần chủ yếu cấu tạo nên diệp lục là:

- A. Fe
- B. Ca
- C. Mg
- D. S

Bài 2: Hô hấp ở thực vật

Câu 6: Hô hấp là quá trình:

- A. Tổng hợp C₆H₁₂O₆ từ CO₂ và H₂O.
- B. Phân giải chất hữu cơ thành CO₂ và H₂O, giải phóng năng lượng.
- C. Hấp thụ O₂ và thải ra CO₂ ở thực vật.
- D. Phân giải chất vô cơ thành chất hữu cơ.

Câu 7: Sản phẩm cuối cùng của quá trình phân giải kỵ khí ở thực vật là:

- A. CO₂, H₂O và ATP.
- B. Acid pyruvic.
- C. Ethanol (rượu ethylic) hoặc acid lactic và ATP.
- D. Glucose.

Câu 8: Hô hấp hiếu khí diễn ra chủ yếu ở bào quan nào?

- A. Lục lạp
- B. Ti thể
- C. Không bào
- D. Lưới nội chất

Câu 9: Năng lượng được giải phóng từ hô hấp chủ yếu được sử dụng cho hoạt động nào?

- A. Thoát hơi nước
- B. Quang hợp
- C. Hấp thụ nước
- D. Các hoạt động sống của tế bào

Câu 10: Mối quan hệ giữa hô hấp và quang hợp là:

- A. Quang hợp là nguyên liệu cho hô hấp.
- B. Quang hợp và hô hấp không liên quan.
- C. Quang hợp tạo ra và chất hữu cơ là nguyên liệu cho hô hấp.
- D. Hô hấp chỉ là phản ứng đào thải.

Bài 3, 4: Quang hợp và yếu tố ảnh hưởng

Câu 11: Quang hợp là quá trình:

- A. Phân giải chất hữu cơ.
- B. Tổng hợp O₂.
- C. Tổng hợp chất hữu cơ từ chất vô cơ nhờ năng lượng ánh sáng.
- D. Hấp thụ năng lượng ATP.

Câu 12: Sản phẩm của pha sáng của quang hợp là:

- A. CO₂, H₂O, ATP.
- B. ATP, NADPH, O₂.
- C. NADPH, O₂, chất hữu cơ.
- D. ATP và CO₂.

Câu 13: Pha tối của quang hợp diễn ra ở đâu?

- A. Màng thylakoid
- B. Chất nền lục lạp (stroma)
- C. Màng trong ti thể
- D. Tế bào chất

Câu 14: Quang phổ hữu hiệu (ánh sáng có hiệu quả cao nhất cho quang hợp) là vùng ánh sáng nào?

- A. Vùng xanh
- B. Vùng đỏ và xanh tím
- C. Vùng vàng
- D. Vùng cam

Câu 15: CO₂ xâm nhập vào lá để thực hiện quang hợp qua cấu trúc nào?

- A. Lông hút B. Khí khổng C. Mạch gỗ D. Biểu bì trên

Câu 16: Yếu tố nào sau đây thường đóng vai trò là yếu tố giới hạn quang hợp trong điều kiện ánh sáng mạnh?

- A. H₂O B. Nhiệt độ C. CO₂ D. Ánh sáng

Câu 17: Khi nhiệt độ vượt quá nhiệt độ tối ưu, cường độ quang hợp:

- A. Tăng nhanh B. Không đổi C. Giảm D. Tăng chậm

Câu 18: Điểm bù ánh sáng là cường độ ánh sáng mà tại đó:

- A. Cường độ quang hợp cực đại.
B. Cường độ quang hợp bằng cường độ hô hấp.
C. Cây bắt đầu quang hợp.
D. Lá cây chuyển sang màu vàng.

Câu 19: Pha tối của quang hợp sử dụng trực tiếp các sản phẩm nào từ pha sáng?

- A. CO₂ và H₂O B. ATP và O₂
C. ATP và NADPH D. NADPH và CO₂

Câu 20: Chất nhận đầu tiên trong chu trình Calvin (thực vật) là:

- A. ATP B. RuDP(Ribulose-1,5-bisphosphate)
C. APG(Acid Phosphoglyceric) D. NADPH

Bài 5 & 6: Dinh dưỡng Nitrogen và ứng dụng

Câu 21: Nitrogen có vai trò quan trọng nhất trong cấu tạo chất nào sau đây?

- A. Lipid B. Carbohydrate C. Protein và acid nucleic D. Nước

Câu 22: Hình thức Nitrogen được cây hấp thụ chủ yếu qua hệ rễ là:

- A. N₂ và NO₂⁻ B. NH₄⁺ và NO₃⁻
C. NH₃ và NO₃⁻ D. NO₂⁻ và N₂

Câu 23: Quá trình biến đổi N₂ trong khí quyển thành NH₃ nhờ vi sinh vật được gọi là:

- A. Đồng hóa Nitrogen B. Cố định Nitrogen
C. Khử Nitrate D. Phản Nitrate hóa

Câu 24: Quá trình đồng hóa NO₃⁻ trong cây phải trải qua giai đoạn nào?

- A. Khử NO₃⁻ thành NO₂⁻ rồi thành NH₄⁺ B. Oxi hóa NO₃⁻ thành NH₄⁺
C. Khử NO₃⁻ thành N₂ D. Oxi hóa NH₄⁺ thành NO₃⁻

Câu 25: Bón phân quá liều lượng sẽ gây hậu quả nào sau đây?

- A. Tăng cường quang hợp tuyệt đối B. Tăng sức chống chịu của cây
C. Cây sinh trưởng kém, dễ bị bệnh D. Rễ cây bị chai cứng

Câu 26: Việc tưới nước đầy đủ cho cây trong mùa khô có tác dụng chủ yếu là:

- A. Giảm cường độ ánh sáng B. Đảm bảo nguyên liệu cho quang hợp
C. Tăng nhiệt độ môi trường D. Ước chế hô hấp

Câu 27: Biện pháp nào sau đây giúp tăng cường độ quang hợp ở cây trồng trong nhà lưới?

- A. Giảm nhiệt độ môi trường B. Tăng nồng độ O₂
C. Tăng nồng độ CO₂ D. Giảm ánh sáng

Câu 28: Vai trò của (Sắt) là:

- A. Cấu tạo diệp lục.
B. Tham gia tổng hợp Protein.
C. Tham gia tổng hợp Enzyme hô hấp và quang hợp.
D. Giúp rễ cây hấp thụ nước tốt hơn.

Câu 29: Cây cần (Kali) với vai trò chủ yếu là:

- A. Duy trì áp suất thẩm thấu. B. Thành phần của ATP.
C. Thành phần của diệp lục. D. Tham gia vào cấu trúc tế bào.

Câu 30: Quá trình cố định Nitrogen có ý nghĩa gì đối với cây trồng?

- A. Cung cấp trực tiếp N hữu cơ.
B. Biến N₂ thành NH₄⁺ dạng dễ hấp thụ.
C. Giúp cây hấp thụ N vô cơ dễ dàng hơn.
D. Giảm N trong đất.

II. Dạng TN đúng sai: (13 câu)

Câu 1. Khi nói về vai trò của các hệ thống vận chuyển các chất thì phát biểu nào đúng, phát biểu nào sai?

Ý	Mệnh đề	Đúng	Sai
a.	Có 2 con đường vận chuyển các chất trong thân		
b.	Mạch gỗ vận chuyển được các chất từ rễ lên tận lá, còn mạch rây vận chuyển các chất từ lá đến rễ cây.		
c.	Mạch rây vận chuyển nước và ion khoáng mà các tế bào lông hút ở rễ hấp thụ được trên lá.		
d.	Mạch gỗ vận chuyển các chất hữu cơ tổng hợp được ở lá đến từng tế bào nhận.		

Câu 2. Mỗi nhận định sau đúng hay sai khi nói về vai trò của nước?

Ý	Mệnh đề	Đúng	Sai
a.	Điều hòa nhiệt độ của cơ thể thực vật.		
b.	Là dung môi hòa tan các chất, tham gia vào quá trình vận chuyển vật chất trong cây.		
c.	Là nguyên liệu, môi trường của các phản ứng sinh hóa.		
d.	Là thành phần cấu tạo của tế bào.		

Câu 3. Mỗi nhận định sau đúng hay sai khi nói về vai trò của các nguyên tố khoáng?

Ý	Mệnh đề	Đúng	Sai
a.	Magnesium (Mg) là thành phần của thành tế bào, hoạt hóa enzyme thủy phân ATP và phospholipid.		
b.	Calcium (Ca) là thành phần của nucleic acid, phospholipid, ATP và một số coenzyme.		
c.	Phosphorus (P) là thành phần của diệp lục, tham gia hoạt hóa enzyme liên quan đến sự vận chuyển gốc phosphate.		
d.	Potassium (K) điều tiết đóng mở khí khổng, cân bằng nước, áp suất thẩm thấu; thúc đẩy sự vận chuyển các chất.		

Câu 4. Mỗi nhận định sau đúng hay sai khi mô tả các triệu chứng tương ứng ở lá do sự thiếu hụt các nguyên tố?

Ý	Mệnh đề	Đúng	Sai
a.	Thiếu K lá màu vàng; mép phiến lá màu cam đỏ.		
b.	Thiếu P lá nhỏ, màu lục đậm; thân, rễ kém phát triển.		
c.	Thiếu N cây bị còi cọc, chóp lá hóa vàng.		

d.	Thiếu Mg lá màu vàng nhạt, mép lá màu đỏ.		
----	---	--	--

Câu 5. Mỗi nhận định sau là đúng hay sai khi nói về nguyên nhân làm tế bào lông hút luôn ưu trương so với dung dịch đất?

Ý	Mệnh đề	Đúng	Sai
a.	Rễ hấp thụ các ion khoáng từ đất và tích lũy các chất tan từ quá trình chuyển hóa vật chất.		
b.	Thoát hơi nước ở lá làm giảm lượng nước ở tế bào lông hút.		
c.	Rễ tiết các chất làm phân giải các chất tan trong dung dịch đất.		
d.	Rễ hấp thụ nước và tích lũy nước từ quá trình chuyển hóa vật chất.		

Câu 6: Khi nói về ảnh hưởng của nhiệt độ đến quang hợp, mỗi nhận định sau đúng hay sai?

- a. Khi tăng nhiệt độ thì cường độ quang hợp tăng lên.
- b. Nhiệt độ tối ưu cho quang hợp ở cây nhiệt đới cao hơn cây ôn đới.
- c. Cây vùng lạnh có thể quang hợp ở nhiệt độ thấp hơn 0°C.
- d. Nhiệt độ tối ưu cho quang hợp khác nhau tùy theo từng loài.

Câu 7: Khi nói về đặc điểm chung của pha tối quang hợp ở hai loài Dứa và Ngô, mỗi nhận định sau đúng hay sai?

- a. Cố định CO₂ đầu tiên diễn ra vào ban ngày.
- b. Có giai đoạn cố định CO₂ theo chu trình Calvin.
- c. Tạo ra hợp chất G3P để tổng hợp các chất hữu cơ khác nhau trong tế bào.
- d. Có điểm bù CO₂ thấp.

Câu 8 (VD): Khi nói về các phương pháp được sử dụng để nâng cao năng suất cây trồng, mỗi nhận định sau đúng hay sai?

- a. Bón phân và tưới tiêu hợp lý.
- b. Tăng tổng diện tích lá cây trồng.
- c. Gieo trồng đúng thời vụ.
- d. Tạo giống có cường độ quang hợp cao.

Câu 9 (VD): Khi nói về quang hợp ở thực vật, mỗi nhận định sau đúng hay sai?

- a. Chu trình Calvin tồn tại ở cả 3 nhóm thực vật C₃, C₄ và CAM.
- b. O₂ được tạo ra trong pha sáng có nguồn gốc từ phân tử CO₂.
- c. Pha tối (pha cố định CO₂) diễn ra trong xoang tilacôit của lục lạp.
- d. Quá trình quang hợp ở các nhóm thực vật C₃, C₄ và CAM chỉ khác nhau chủ yếu ở pha sáng.

Câu 10 (VD): Khi nói về pha sáng của quá trình quang hợp ở thực vật, mỗi nhận định sau đúng hay sai?

- a. Pha sáng chuyển hóa quang năng thành hóa năng trong ATP và NADPH.
- b. Pha sáng diễn ra trong chất nền (stroma) của lục lạp.
- c. Oxygene trong quang hợp được tạo ra từ pha sáng
- d. Pha sáng phụ thuộc vào cường độ ánh sáng và thành phần quang phổ của ánh sáng.

Câu 11 (H): Khi nói về phân giải một phân tử pyruvate (3C) trong hô hấp hiếu khí 1 phân tử glucose, mỗi nhận định sau đúng hay sai?

- a. Phân giải hoàn toàn 1 phân tử pyruvate tạo ra 3 phân tử CO₂.
- b. Phân giải hoàn toàn 1 phân tử pyruvate tích lũy được 2 phân tử ATP.

- c. Phân giải hoàn toàn 1 phân tử pyruvate giải phóng được 6 phân tử NADH.
- d. Quá trình phân giải phân tử pyruvate diễn ra hoàn toàn trong chất nền ti thể.

Câu 12(VD): Một nhóm học sinh đã tiến hành thí nghiệm sau: Lấy 2 cốc nước vôi trong giống nhau, đặt lên 2 tấm kính ướt rồi dùng 2 chuông thủy tinh A và B úp vào, trong chuông A có đặt một chậu cây. Cho cả 2 chuông thí nghiệm vào chỗ tối. Sau khoảng 6 giờ, thấy cốc nước vôi ở chuông A bị đục và trên mặt có một lớp vẩn trắng dày, cốc nước vôi ở chuông B vẫn còn trong và trên mặt chỉ có một lớp vẩn trắng rất mỏng. mỗi nhận định sau đúng hay sai?

- a. Thí nghiệm được tiến hành trong tối để tăng cường quá trình hô hấp ở thực vật.
- b. Thí nghiệm này nhằm chứng minh qua trình hô hấp ở thực vật thải CO_2 .
- c. Cốc nước vôi ở chuông A bị vẩn đục và mặt trên có 1 lớp vẩn trắng dày là do quá trình hô hấp của cây đã thải ra khí CO_2 .
- d. Lớp vẩn trắng mỏng trên mặt cốc nước vôi ở chuông B là vì không khí ở chuông B cũng có một lượng nhỏ CO_2 .

Câu 13 (VD): Khi nói về hô hấp hiếu khí của thực vật, mỗi nhận định sau đúng hay sai?

- a. Nếu không có O_2 thì không xảy ra hô hấp hiếu khí.
- b. Quá trình hô hấp hiếu khí tạo ra ATP và nhiệt năng.
- c. Phân tử O_2 tham gia vào toàn bộ quá trình hô hấp.
- d. Quá trình hô hấp hiếu khí diễn ra ở ti thể.

PHẦN 3: TRẢ LỜI NGẮN (15 CÂU)

BÀI 1: KHÁI QUÁT VỀ TRAO ĐỔI CHẤT VÀ CHUYỂN HÓA NĂNG LƯỢNG

Câu 1 (H): Khi nói về trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở sinh vật, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

- I. Sinh vật sẽ không thể tồn tại và phát triển nếu không thực hiện trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng.
- II. Tất cả các chất hữu cơ được tạo ra từ quá trình đồng hóa ở tế bào chỉ để xây dựng cơ thể và dự trữ năng lượng.
- III. Các chất thải, chất độc hại ứ đọng trong cơ thể sinh vật có thể gây rối loạn các hoạt động sống, thậm chí gây tử vong.
- IV. Thực vật là nhóm sinh vật duy nhất có khả năng tổng hợp chất hữu cơ từ chất vô cơ.

A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

BÀI 2: TRAO ĐỔI CHẤT VÀ KHOÁNG Ở THỰC VẬT

Câu 2 (B): Nước chiếm khoảng bao nhiêu phần trăm khối lượng tươi của thực vật?

A. 10-20%. B. 30-50%. C. 50-70%. D. 70-90%.

Câu 3 (B): Trong thành phần cấu tạo của cơ thể sinh vật có hơn 50 nguyên tố khoáng, có khoảng bao nhiêu nguyên tố khoáng được xem là nguyên tố khoáng thiết yếu với cây?

A. 5. B. 11. C. 17. D. 25.

Câu 4 (H): Khi nói về dòng mạch gỗ, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

- I. Nước và chất khoáng từ rễ, qua thân, lên lá theo mạch gỗ.
- II. Mạch gỗ được cấu tạo bởi các tế bào sống, thành tế bào thấm lignin.
- III. Thành phần chủ yếu của dịch mạch gỗ là nước, chất khoáng và một số chất tan khác.

IV. Các tế bào mạch gỗ xếp chồng lên nhau theo chiều thẳng đứng, thông với nhau qua các lỗ ở đầu tận cùng.

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

Câu 5 (H): Khi nói về dòng mạch rây, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

I. Trong mạch rây, các chất vận chuyển chỉ di chuyển theo một hướng, từ lá xuống rễ.

II. Các tế bào ống rây xếp chồng lên nhau theo chiều thẳng đứng và thông với nhau qua các lỗ ở hai đầu của tế bào.

III. Thành phần chủ yếu của dịch mạch rây là nước, chất khoáng và một số chất tan khác.

IV. Mạch rây có thể nhận nước từ mạch gỗ chuyển sang, đảm bảo cho quá trình vận chuyển chất tan diễn ra thuận lợi.

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

Câu 6 (H): Khi nói về quá trình biến đổi nitrate và amonium ở thực vật, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

I. Nitrogen ở dạng NH_4^+ và NO_3^- sau khi được cây hấp thụ sẽ biến đổi thành nitrogen trong các hợp chất hữu cơ.

II. Trong cây, NO_3^- được khử thành NH_4^+ do xúc tác của enzyme nitrate reductase và nitrite reductase.

III. Hình thành amide giúp giải độc cho tế bào khi lượng NH_3 tích lũy quá nhiều.

IV. Hình thành amide là cơ chế dự trữ ammonium cho tế bào thực vật.

A. 1

B. 2.

C. 3.

D. 4.

Câu 7 (VD): Trong các biện pháp sau đây, có bao nhiêu biện pháp giúp cho bộ rễ cây phát triển?

I. Phơi ải đất, cày sâu, bừa kỹ.

II. Tưới nước đầy đủ và bón phân hữu cơ cho đất.

III. Giảm bón phân vô cơ và hữu cơ cho đất.

IV. Vun gốc và xới đất cho cây.

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

Câu 8 (VD): Một học sinh sử dụng dung dịch phân bón để bón qua lá cho cây cảnh trong vườn. Để bón phân hợp lý, học sinh trên cần thực hiện bao nhiêu chỉ dẫn sau đây?

I. Bón đúng liều lượng.

II. Không bón khi trời đang mưa.

III. Không bón khi trời nắng gắt.

IV. Bón phân phù hợp với thời kì sinh trưởng của cây.

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

Câu 9 (VD): Để đạt năng suất cao trong trồng trọt, nông dân cần thực hiện bao nhiêu biện pháp sau đây?

I. Cần đảm bảo mật độ gieo trồng nhằm cung cấp đủ ánh sáng cho cây.

II. Cần bón phân đúng loại, đúng liều lượng, đúng thời điểm và đúng phương pháp.

III. Tăng cường bón phân vô cơ để đáp ứng nhu cầu dưỡng dưỡng của cây.

IV. Cần tưới tiêu hợp lý nhằm đáp ứng nhu cầu nước của cây.

A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

Câu 10 (VD): Khi nói về quá trình trao đổi nước và khoáng ở thực vật có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

I. Nguyên tố khoáng hòa tan trong nước, do vậy trao đổi khoáng có thể đồng thời với trao đổi nước.

II. Nước và các chất khoáng được vận chuyển từ lông hút vào mạch gỗ của rễ theo con đường gian bào và con đường tế bào chất.

III. Thoát hơi nước ở lá tạo động lực kéo dòng mạch gỗ đi theo một chiều từ rễ lên thân và lá.

IV. Hoạt động trao đổi nước và chất khoáng có thể chịu ảnh hưởng của các yếu tố môi trường.

A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

BÀI 4. QUANG HỢP Ở THỰC VẬT

Câu 11 (VD): Khi nói về các phương pháp được sử dụng để nâng cao năng suất cây trồng, có bao nhiêu phương pháp sau đây đúng?

I. Bón phân và tưới tiêu hợp lý.

II. Tăng tổng diện tích lá cây trồng.

III. Gieo trồng đúng thời vụ.

IV. Tạo giống có cường độ quang hợp cao.

A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

Câu 12 (VD): Khi nói về pha sáng của quá trình quang hợp ở thực vật, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

I. Pha sáng chuyển hóa quang năng thành hóa năng trong ATP và NADPH.

II. Pha sáng diễn ra trong chất nền (stroma) của lục lạp.

III. Oxygene trong quang hợp được tạo ra từ pha sáng.

IV. Pha sáng phụ thuộc vào cường độ ánh sáng và thành phần quang phổ của ánh sáng.

A. 4. B. 3. C. 1. D. 2.

Câu 13 (VD): Khi nói về quang hợp ở thực vật, có bao nhiêu nhận xét sau đây đúng?

I. Thực vật C_4 có cường độ quang hợp cao hơn thực vật C_3 .

II. Thực vật CAM thích nghi với môi trường khô hạn.

III. Chu trình Calvin chỉ có trong pha tối ở thực vật C_3 .

IV. Pha sáng của tất cả các loài thực vật đều cơ bản giống nhau.

A. 4. B. 2. C. 3 D. 1.

BÀI 6. HÔ HẤP Ở THỰC VẬT

Câu 14 (B): Trong quá trình lên men 1 phân tử glucose, số lượng phân tử ATP được tích lũy là bao nhiêu?

A. 2. B. 1. C. 26-28. D. 30-32.

Câu 15 (VD): Khi nói về hô hấp hiếu khí của thực vật, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

- I. Nếu không có O_2 thì không xảy ra hô hấp hiếu khí.
- II. Quá trình hô hấp hiếu khí tạo ra ATP và nhiệt năng.
- III. Phân tử O_2 tham gia vào giai đoạn cuối cùng của toàn bộ quá trình hô hấp.
- IV. Quá trình hô hấp hiếu khí diễn ra một số giai đoạn ở ti thể.

A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

PHẦN 4: TỰ LUẬN (4 CÂU)

Câu 1: Giải thích tại sao quá trình thoát hơi nước đã tiêu tốn phần lớn lượng nước mà cây hấp thụ được nhưng rất cần thiết đối với cây?

Câu 2. Việc bón quá ít hoặc quá nhiều phân bón sẽ ảnh hưởng như thế nào đến đất và cây trồng?

Câu 3: Một số loài thực vật có lá màu đỏ thực hiện quang hợp được không? Vì sao?

Một số loài thực vật có lá màu đỏ vẫn có khả năng quang hợp bình thường.

- Giải thích: Trong lá có nhiều loại sắc tố khác nhau, tỉ lệ các loại sắc tố này sẽ quyết định màu sắc của lá cây. Ở những loài thực vật có lá màu đỏ, hàm lượng nhóm sắc tố carotenoid sẽ cao hơn hàm lượng nhóm sắc tố diệp lục chứ không phải là không có chứa diệp lục. Do vẫn có chứa diệp lục nên một số loài thực vật có lá màu đỏ vẫn có khả năng quang hợp bình thường.

Câu 4:

Vận dụng kiến thức về hô hấp tế bào trong bảo quản nông sản, hãy hoàn thành bảng sau:

Nông sản	Cách bảo quản thường sử dụng trong gia đình	Ý nghĩa
Lúa, lạc, các loại hạt đỗ...		
Cà chua, táo, rau xanh		

